

Bản án số: **71/2019/HSST**

Ngày 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tiến Thanh

Bà Đoàn Thị Dung

-Thư ký phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung – Thư ký Tòa án

Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc.

-Đại diện VKS nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huyền Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số: 71/2019/QĐXX-HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019

Họ và tên: **Lưu Văn M** - Sinh ngày 09/01/1970.

Nơi ĐKKHKT: Thôn V T, xã M L, huyện Hậu Lộc, t. Thanh Hóa. Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh - Tôn giáo : Không . Trình độ học vấn: 1/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên bố: Lưu Văn Nh (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M (đã chết). Gia đình có 05 anh, chị em , bị cáo là con thứ 05. Vợ : Nguyễn Thị H (đã chết). Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo chỉ học lớp 1/12. Sau đó nghỉ học và khi trưởng thành lao động tự do tại địa phương. Bản thân chưa lần nào vi phạm pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2019 đến ngày 06/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh, hiện nay đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

III. Những người tham gia tố tụng:

*** Người bị hại:**

Anh Lưu Văn C - sinh năm 1988(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr P, xã M L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn M H1 - sinh năm 1977 (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn V – sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P C, xã L S, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Nguyễn Hồng S – sinh năm 1965 (vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn V T, xã M L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lưu Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 21/3/2019, tại gia đình ông Nguyễn Hồng S ở thôn V T, xã M L có thuê anh Nguyễn M H, sinh năm 1977 ở thôn P C, xã L S; anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1982 ở thôn V T, xã M L và anh Lưu Văn C, sinh năm 1988 ở thôn Tr, xã M L đến hàn mái tôn che sân nhà. Đến khoảng 19h cùng ngày, gia đình ông S tổ chức cho tổ thợ ăn cơm, uống rượu và ông S có mời Lưu Văn M, sinh năm 1970 (là em rể) đến cùng uống rượu. Trong lúc ngồi uống rượu thì M nhìn lên mái tôn nhà ông S và nói “răng bay bỏ cái hộp kia bé quá, hộp ni là hộp 20 đúng không?”, nghe vậy anh V trả lời “anh nhầm rồi, hộp 25 đấy”, M lại nói “không phải” thì anh V nói “nếu không đúng thì cược nhau kết bia đi”, M đồng ý. Anh V đi ra sân nhà ông S lấy một thanh kẽm (hình hộp) dài khoảng 02m mang vào hè chỗ mọi người đang uống rượu và dùng thước để đo, kết quả đo được là các cạnh của hộp kẽm đều là 2,5cm (thường gọi là hộp 25). Sau đó, anh V nói với M “anh thua rồi, mua bia đi”, nghe vậy chị Nguyễn Thị L là vợ ông S nói “nhà có bia rồi, không phải mua nữa”. Mọi người tiếp tục uống rượu, thì anh Lưu Văn C nói với M: “ông thì biết cái chi”, M liền nói “đ. mẹ mi, mi nói cho tử tế”, anh C đứng lên và nói lại “ông đừng có mà đ. mẹ tôi, ra ngoài đường tôi đập ông chết”. Lúc này M đang ngồi, tay phải cầm chiếc điếu cày định hút thuốc Lào thì liền đứng lên và nói với anh C “thằng kia mi dọa ai?”, anh C cũng cầm đoạn thanh kẽm lúc anh V mang vào dơ lên, anh H thấy vậy liền dùng tay gạt người anh C ra và nói “cắt ống đi” thì anh C bước chân xuống hè. Ngay lúc này, M dùng chiếc điếu cày vụt ngang một phát thì trúng vào đầu anh C làm anh C bị chảy máu và ngã xuống sân. Thấy vậy, chị L liền đẩy M ra ngõ và đuổi M đi về, còn anh V và anh H gọi xe taxi của anh Nguyễn Văn Th ở thôn V, xã M chở anh C đến Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc cấp cứu. Nhưng do vết thương quá nặng nên anh C được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh hóa cấp cứu và điều trị từ lúc 21h46 phút ngày 21/3/2019.

Nhận được tin báo, Ban Công an xã M đã tiến hành thu giữ vật chứng là 01 chiếc điếu cày bằng nứa, dài 60cm, đường kính 04cm, toàn thân điếu được bọc bằng inox màu trắng và lập hồ sơ giải quyết vụ việc. Tuy nhiên, đến ngày 18/6/2019 BCA xã M mới chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an Huyện Hậu Lộc giải quyết theo thẩm quyền.

Anh Lưu Văn C phải cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh hóa từ lúc 21h46 phút ngày 21/3/2019 đến ngày 12/4/2019; sau đó tiếp tục điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc từ ngày 01/7/2019 đến ngày 09/7/2019 và tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh hóa từ ngày 15/7/2019 đến ngày 24/7/2019.

Ngày 24/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an Huyện Hậu Lộc đã ra Quyết định số 54/CSĐT trưng cầu giám định mức độ tổn hại sức khỏe đối với anh Lưu Văn C.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 434/2019 ngày 31/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Vết thương sọ não hở gây tổn thương tụ máu trong các rãnh cuộn não, đọng dập tụ máu nhu mô não thùy đỉnh phải; đã được phẫu thuật lấy máu tụ; hiện tại còn di chứng sa sút trí tuệ mức độ vừa sau chấn thương sọ não: 45% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; chương 1; mục I; 2).

- Vết thương sọ não hở vùng thái dương phải gây vỡ lún xương đỉnh phải; đã được phẫu thuật xử trí vết thương; hiện tại còn di chứng hình ảnh khuyết sọ vùng thái dương đỉnh phải có đường kính lớn nhất của ổ khuyết bằng 80mm; đáy ổ khuyết chắc: 30% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; chương 2; mục I;5.2).

- Các sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh phải, sẹo mô xử lý vết thương sọ não hở vùng thái dương đỉnh chằm phải; số lượng sẹo ít, kích thước từ nhỏ đến lớn: 10% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; chương 9; mục I;3).

Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lưu Văn C được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể (Điều 4 - Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế) là: 65% (Sáu mươi lăm phần trăm), bút lục số 135, 136.

Sau khi sự việc xảy ra, Lưu Văn M đã tự nguyện đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa chăm sóc anh Lưu Văn C và đã thanh toán tiền thuốc, viện phí và bồi dưỡng sức khỏe cho anh C với tổng số tiền là 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng). Tổng chi phí trong quá trình điều trị thương tích của anh Lưu Văn C theo các hóa đơn, chứng từ do gia đình cung cấp là 39.416.000đ(Ba mươi chín triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng). Anh C đề nghị cơ quan pháp luật buộc Lưu Văn M phải bồi thường tiếp các khoản chi phí như ngày công lao động, ngày công người chăm sóc và tiền bồi thường tổn hại sức khỏe một lần với tổng số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Vật chứng của vụ án là: 01 chiếc điều cày bằng nứa, dài 60cm, đường kính 04cm, toàn thân điều được bọc bằng inox màu trắng, hiện đang nhập kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, chờ xử lý.

*Tại bản Cáo trạng số 71/CT- VKSHL ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Lưu Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 4 điều 134 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự.

- Điểm a Khoản 1 Điều 47 ; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn M từ 07 đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (bị cáo được trừ 29 ngày đã bị bắt tạm giam), thời gian còn phải chấp hành hình phạt từ 06 năm 11 tháng 01 ngày đến 07 năm 11 tháng 01 ngày tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ mức độ tổn hại % sức khỏe và trên cơ sở báo cáo đề nghị bồi thường của anh C thì các khoản thiệt hại buộc bị cáo phải bồi thường được xác định như sau:

+ Chi phí hợp lý cho việc cấp cứu, điều trị thương tích tại các cơ sở y tế: Chấp nhận số chi phí tiền cấp cứu, điều trị cho anh C có hóa đơn, chứng từ hợp lệ là 39.416.460đ;

+ Thu nhập thực tế bị mất của anh C: Chấp nhận thời gian anh C bị mất thu nhập là 41 ngày (cấp cứu, điều trị) và tính thêm 01 ngày anh C phải đi giám định mức độ tổn hại % sức khỏe - tổng là 42 ngày. Chấp nhận mức thu nhập 210.000đ/ 01 ngày theo báo cáo của anh C và người thuê anh C làm thợ - như vậy tổng số tiền thu nhập của anh C bị mất là 42 ngày x 210.000đ/ 01 ngày = 8.820.000đ;

+ Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh C: Chấp nhận thời gian người chăm sóc anh C bị mất thu nhập là 41 ngày (anh C điều trị) và mức thu nhập bình quân là 200.000đ/ 01 ngày, như vậy tổng số tiền thu nhập của người chăm sóc bị mất là 41 ngày x 200.000đ/01 ngày = 8.200.000đ;

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe(tiền ăn trong những ngày cấp cứu, điều trị và xuất viện về nhà đến khi đi giám định sức khỏe), từ ngày 22/3/2019 đến ngày 31/7/2019 là 131 ngày x 50.000đ/01 ngày = 6.550.000đ.

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần một lần cho anh C được tính tương đương với 32 tháng lương cơ sở theo quy định của nhà nước là 1.490.000đ x 32 tháng = 47.680.000đ.

* Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh C là: 110.666.460đ (*Một trăm mười triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi đồng*), trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 41.000.000đ (*bốn mươi một triệu đồng*), số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh C là 69.666.460đ (*sáu mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi đồng*).

***Về xử lý vật chứng :** Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày bằng nứa, dài 60cm, đường kính 04cm, toàn thân điều được bọc bằng inox màu trắng, hiện đang nhập kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:.

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và những người làm chứng về thời gian, địa điểm và thương tích xảy ra, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại gia đình ông Nguyễn Hồng S ở thôn VT, xã M L, huyện Hậu Lộc; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong lúc nói chuyện với nhau về việc hàn mái tôn nhà ông S, Lưu Văn M đã dùng 01 chiếc điều cày - là hung khí nguy hiểm (*Theo tinh thần hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NĐ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NĐ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao*) vụt ngang một phát vào đầu anh Lưu Văn C, làm anh C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 65% (*Sáu mươi lăm phần trăm*)

Như vậy Cáo trạng số 71/CT- VKSHL ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Lưu Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 4 điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ vụ án thấy rằng:

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, do vậy cần phải xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, làm bài học giáo dục, răn đe phòng ngừa chung

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội bị cáo là người lương thiện chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân lương thiện sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ mức độ tổn hại % sức khỏe và trên cơ sở báo cáo đề nghị bồi thường của anh C thì các khoản thiệt hại buộc bị cáo phải bồi thường được xác định như sau:

+ Chi phí hợp lý cho việc cấp cứu, điều trị thương tích tại các cơ sở y tế: Chấp nhận số chi phí tiền cấp cứu, điều trị cho anh C có hóa đơn, chứng từ hợp lệ là 39.416.460đ;

+ Thu nhập thực tế bị mất của anh C: Chấp nhận thời gian anh C bị mất thu nhập là 41 ngày (cấp cứu, điều trị) và tính thêm 01 ngày anh C phải đi giám định mức độ tổn hại % sức khỏe - tổng là 42 ngày. Chấp nhận mức thu nhập

210.000đ/ 01 ngày theo báo cáo của anh C và người thuê anh C làm thợ - như vậy tổng số tiền thu nhập của anh C bị mất là 42 ngày x 210.000đ/ 01 ngày = 8.820.000đ;

+ Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh C: Chấp nhận thời gian người chăm sóc anh C bị mất thu nhập là 41 ngày (anh C điều trị) và mức thu nhập bình quân là 200.000đ/ 01 ngày , như vậy tổng số tiền thu nhập của người chăm sóc bị mất là 41 ngày x 200.000đ/01 ngày = 8.200.000đ;

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe(tiền ăn trong những ngày cấp cứu, điều trị và xuất viện về nhà đến khi đi giám định sức khỏe), từ ngày 22/3/2019 đến ngày 31/7/2019 là 131 ngày x 50.000đ/01 ngày = 6.550.000đ.

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần một lần cho anh C được tính tương đương với 32 tháng lương cơ sở theo quy định của nhà nước là 1.490.000đ x 32 tháng = 47.680.000đ.

* Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh C là: 110.666.460đ (*Một trăm mười triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi đồng*), trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 41.000.000đ (*bốn mươi một triệu đồng*), số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh C là 69.666.460đ (*sáu mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi đồng*).

[6].Về xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày bằng nứa, dài 60cm, đường kính 04cm, toàn thân điều được bọc bằng inox màu trắng, hiện đang nhập kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:** Khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự.

- Điểm a Khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331 ; 332 ; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

***Tuyên bố:** Bị cáo **Lưu Văn M** phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*”.

***Xử phạt:** Bị cáo **Lưu Văn M 07 (Bảy)** năm tù, được trừ đi 29 ngày đã bị tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt từ 06 năm 11 tháng 01 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

***Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Lưu Văn M phải bồi thường cho bị hại Lưu Văn C tổng số tiền **110.666.460đ**; Công nhận và trừ đi số tiền **41.000.000đ** bị cáo đã tự nguyện bồi thường từ trước, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh C là **69.666.460đ** (*sáu mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi đồng*).

***Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày bằng nứa, dài 60cm, đường kính 04cm, toàn thân điều được bọc bằng inox màu trắng, theo Biên bản bàn giao vật chứng số:09/CCTHA ngày 08/11/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

***Về án phí:** Buộc bị cáo Lưu Văn M phải nộp 200.000đ án phí HSST và 3.483.323đ án phí DSST.

***Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7A và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo, Bị hại;
- Chi cục THA huyện Hậu Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên